

Số: 467/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng công trình: Đường điện 110Kv đấu nối cụm Nhà máy thủy điện Sông Lô 8A, 8B

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành quy định phân khu vực, phân loại đường phố và phân vị trí đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Văn bản số 1870/HĐTĐGD-STC ngày 09/12/2019; đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 401/TTr-STNMT ngày 18/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng công trình Đường điện 110Kv đấu nối cụm Nhà máy thủy điện Sông Lô 8A, 8B, cụ thể như sau:

1. Địa điểm thu hồi đất: Tại xã Chiêu Yên, Phúc Ninh, Tứ Quận, Kim Phú, Thắng Quân, Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

2. Giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất để làm căn cứ tính tiền bồi thường

2.1- Đất trồng cây hàng năm

- Đất trồng cây hàng năm khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 41.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

- Đất trồng cây hàng năm khu vực I, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 36.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

- Đất trồng cây hàng năm khu vực II, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 39.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

- Đất trồng cây hàng năm khu vực II, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 34.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

- Đất trồng cây hàng năm khu vực II, vị trí 3: Giá đất tính tiền bồi thường là 29.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

2.2- Đất trồng cây lâu năm

- Đất trồng cây lâu năm khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 30.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

- Đất trồng cây lâu năm khu vực II, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 29.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

- Đất trồng cây lâu năm khu vực II, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 26.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

2.3- Đất trồng rừng sản xuất

- Đất trồng rừng sản xuất khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 12.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

- Đất trồng rừng sản xuất khu vực I, vị trí 3: Giá đất tính tiền bồi thường là 10.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

- Đất trồng rừng sản xuất khu vực II, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 11.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

- Đất trồng rừng sản xuất khu vực II, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 10.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

- Đất trồng rừng sản xuất khu vực II, vị trí 3: Giá đất tính tiền bồi thường là 9.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

- Đất trồng rừng sản xuất khu vực II, vị trí 5: Giá đất tính tiền bồi thường là 7.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình theo Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật liên quan.

2. Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục Thuế tỉnh: theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thực hiện)
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, ĐC (Tính 22).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Thục